

# HÌNH THỨC TỔ CHỨC “LỚP HỌC GIA ĐÌNH” Ở TRƯỜNG MẦM NON CHO TRẺ DƯỚI 36 THÁNG TUỔI

MAI THỊ CẨM NHUNG\*

Ngày nhận bài: 05/11/2016; ngày sửa chữa: 07/11/2016; ngày duyệt đăng: 10/11/2016.

**Abstract:** Family is the first educational environment which is safe for children aged under 36 months. Therefore, building “family classroom” is an initiative to help early children adapt and integrate easily to activities at preschools. The article analyses advantages of applying “Family classroom” at preschools and proposes recommendations to organize this form of class with aim to develop adaptation skills for early children.

**Keywords:** Adaptability; management strategy; family classroom; children under 36-months of age; preschool.

1. Trẻ dưới 36 tháng tuổi đang cần sự hỗ trợ, chăm sóc của cha mẹ, gia đình nên rất khó thích nghi ngay được với cuộc sống ở trường mầm non (MN). Biểu hiện thường thấy là trẻ có thái độ sợ hãi, có cảm giác bị bỏ rơi, tránh né bạn bè, không chấp nhận sự giúp đỡ của các cô giáo, thậm chí còn la khóc, không ăn, không ngủ hoặc không tham gia vào các hoạt động, trẻ không hoà nhập vào tập thể, nhiều trẻ phải mất một thời gian khá lâu mới có thể thích nghi được với môi trường giáo dục (GD) mới. Vì thế, việc tổ chức “lớp học gia đình” nhằm giúp trẻ dưới 36 tháng tuổi dễ dàng thích ứng hơn với môi trường ở trường MN là rất cần thiết.

Lấy ý tưởng từ “HOME” (Home Observation for Measurement of Environment), HOME bao gồm nhiều nhóm nội dung, trong đó có: 1) Mức đáp ứng của cha mẹ; 2) Việc chấp nhận đứa trẻ; 3) Môi trường; 4) Nguyên liệu học tập; 5) Sự tham gia của cha mẹ; 6) Sự đa dạng trong kinh nghiệm. Đây là chương trình đang được sử dụng ở các nước Âu Mỹ hiện nay để đánh giá môi trường chăm sóc người mẹ cung cấp cho con mình để tăng cường chất lượng tương tác với trẻ và mô hình dự án “Mái nhà xanh” (được triển khai có hiệu quả ở nhiều nước phương Tây như Pháp, Ý; tại Việt Nam ở TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội và Huế đang được thử nghiệm từ 2007 đến nay), chúng tôi thử nghiệm hình thức tổ chức “lớp học gia đình” với những điểm khác biệt. Nếu HOME là chương trình đánh giá môi trường chăm sóc mà người mẹ cung cấp cho con mình để tăng cường chất lượng tương tác với trẻ; mô hình “Mái nhà xanh” là bước trung chuyển nhằm “giảm sóc” cho các bé từ môi trường gia đình vào trường học thì việc tổ chức “lớp học gia đình” được thực hiện ngay từ những ngày đầu bé đến trường, không cần phải tương tác qua

bước trung gian chuyển tiếp, được thực hiện theo chương trình GD MN hiện hành và giáo viên (GV) MN là những người trực tiếp thực hiện hình thức tổ chức lớp học này, dựa trên sự tôn trọng đặc điểm tâm lí, sinh lí của trẻ và sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để giúp trẻ thích ứng với trường MN.

## 2. Một số vấn đề lí luận chung

**2.1. Quan điểm về khả năng thích ứng.** “Thích ứng” xuất phát từ tiếng La tinh là “adapto”; tiếng Anh là “adaptation”, điều này có nghĩa là: “*có những thay đổi cho phù hợp với điều kiện mới, yêu cầu mới*” [1; tr 906]. Nói cách khác, thích ứng là quá trình con người điều chỉnh nhận thức, hành vi, hành động và thái độ của bản thân sao cho phù hợp với môi trường, hoạt động mới nhằm đạt được kết quả mong muốn.

Sự thích ứng của con người khác xa về chất so với sự thích nghi của động vật bởi con người chịu sự tác động lớn của hoàn cảnh xã hội. Trong hoàn cảnh đó, con người vừa là tác nhân chịu sự tác động của môi trường, vừa là chủ thể tác động đến môi trường một cách có ý thức, chủ động, tích cực nhằm biến đổi, cải tạo môi trường sống, cải tạo bản thân mình.

Đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi, khả năng thích ứng với cuộc sống ở trường MN là quá trình đứa trẻ điều chỉnh nhận thức, hành động và thái độ của bản thân cho phù hợp với chế độ sinh hoạt hàng ngày, chế độ dinh dưỡng ở trường MN, với đám đông, cô giáo, bạn bè, môi trường... nhằm đạt được kết quả hoạt động mong muốn.

**2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của trẻ:** - Sự thay đổi từ môi trường gia đình sang trường MN ảnh hưởng rất lớn đến tâm, sinh lí của trẻ nói chung và việc thích ứng của trẻ nói riêng. Khi ở

\* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

nhà, trong khung cảnh thân thuộc trẻ thoải mái và cảm thấy mình được bảo vệ, được che chở; ngược lại, khi đến trường, với một môi trường sống hoàn toàn mới lạ, trẻ có cảm giác đơn độc giữa khung cảnh, bạn bè, cô giáo xa lạ... khiến chúng không thoải mái, cảm thấy bất ổn, trở nên cảnh giác, lo lắng, bất an. Để giảm bớt những trạng thái tâm lý tiêu cực nói trên, cần thiết phải xây dựng môi trường GD thân thiện, hấp dẫn, thân thuộc như trong gia đình với trẻ... khiến trẻ cảm thấy bị thu hút, yêu thích, gắn gũi ngay từ những giây phút đầu tiên khi tiếp xúc.

- Việc thích ứng của một đứa trẻ còn phụ thuộc vào sự phát triển bình thường của chúng, đặc biệt là mức độ "xã hội hóa" của đứa trẻ. Đứa trẻ phát triển tốt về thể chất, được chuẩn bị về mặt tâm lý trước khi đến trường sẽ không bối ngỡ và có thể thích ứng nhanh với các hoạt động ở trường MN; ngược lại, chúng sẽ rất khó khăn trong việc làm quen với trường lớp MN và các hoạt động ở lớp nhà trẻ. Vì thế, để trẻ dưới 36 tháng thích ứng nhanh với trường MN, GV phải rất hiểu trẻ và đặc điểm chăm sóc - giáo dục (CS-GD) trẻ trong từng gia đình, từ đó có các biện pháp khác nhau để giúp trẻ hòa nhập vào môi trường GD của nhà trường.

- Sự thay đổi chế độ sinh hoạt từ ở gia đình sang trường MN cũng có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển cho trẻ nói chung và việc hình thành khả năng thích ứng cho trẻ nói riêng. Vì vậy, trong giai đoạn đầu khi trẻ đến trường, một mặt GV vẫn chấp nhận và đáp ứng những sở thích riêng của trẻ; mặt khác, dần tập cho trẻ có khả năng ăn uống đa dạng theo thực đơn ở trường.

- Sự lo lắng, không tin tưởng vào nhà trường của các bậc phụ huynh cũng phần nào ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của đứa trẻ, mặc dù đó là điều không thể tránh khỏi đối với các bậc làm cha mẹ. Vì thế, nhà trường và GV cần làm cho cha mẹ hiểu rất rõ về chế độ, các hoạt động và yêu cầu CS-GD trẻ của nhà trường, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ gắn gũi với nhà trường, thân thiết với GV thì trẻ sẽ bớt được cảm giác cô đơn.

**2.3. Ưu thế của việc sử dụng hình thức tổ chức "lớp học gia đình" với việc hình thành khả năng thích ứng cho trẻ.** "Lớp học gia đình" là hình thức tổ chức lớp học dựa trên sự tương tác lấy quan điểm GD gia đình làm trung tâm - là việc làm rất cần thiết đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi bởi nó sẽ mang lại hiệu quả tích cực hơn đối với sự thích ứng của trẻ. Môi trường này được xây dựng dựa trên những nguồn lực vật chất, xã hội sẵn có trong không gian gia đình và việc vận dụng những nguồn lực này của GV trong quá trình tổ chức

các hoạt động nhằm giúp trẻ nhanh chóng thích ứng với trường MN. Trong sự tương tác giữa trẻ với "lớp học gia đình", những hạng mục về đối tượng kích thích, các sự kiện, những vật dụng, hoạt động tương tác xảy ra trong môi trường gia đình sẽ ghi nhận hai loại quá trình liên quan đến sự gắn bó và khả năng dự báo của môi trường tác động, liên quan đến sự ổn định hay không ổn định của các điều kiện môi trường và sự khác biệt có thể có trong cách trẻ tiếp nhận những quá khứ gắn bó khác nhau phản ứng với sự thay đổi của môi trường sống.

Trong quá trình xây dựng "lớp học gia đình", cần tạo cho trẻ không gian gần gũi như ở gia đình; nhờ đó sự tương tác của cô giáo sẽ thay thế tình cảm của mẹ và những người thân của trẻ. Cô giáo như "người mẹ thứ hai" của trẻ, ân cần chăm sóc, nâng niu, thân thiết với chúng, cùng chơi, cùng hoạt động... đứa trẻ sẽ cảm nhận được sự quan tâm, yêu thương của cô giáo và nhanh chóng quen dần với môi trường mới. Hình thức tổ chức "lớp học gia đình" sẽ giúp trẻ quên đi cảm giác bị bỏ rơi, trẻ thấy an toàn hơn và sẽ xem cô như người mẹ của mình cũng như dễ dàng thích ứng với các hoạt động ở trường MN.

**2.4. Khuyến nghị về cách tổ chức "lớp học gia đình" nhằm hình thành khả năng thích ứng cho trẻ:**

- Cần xây dựng không gian của "lớp học gia đình" gần gũi, thân thiện với trẻ và với phụ huynh, sao cho trẻ cảm giác vừa gần gũi như ở gia đình và được khám phá những điều mới mẻ, thú vị theo cách riêng của chúng. Phụ huynh có thể đến đây chơi cùng con, cô giáo và bố mẹ cùng chơi với trẻ, cô tương tác, trò chuyện với trẻ, âu yếm, ân cần và gần gũi với trẻ như chính mẹ của trẻ để bé luôn có cảm giác an toàn và hoàn toàn ổn định về mặt tâm lý. Trong thời gian bé vui chơi tại căn phòng này, GV và phụ huynh sẽ cùng chơi với trẻ, quan sát và nắm bắt mức độ thích ứng của trẻ. Từ đó có những biện pháp, chế độ chăm sóc thích hợp để bé dễ hòa nhập với môi trường mới khi tách khỏi gia đình và nhanh chóng thích ứng với trường MN.

- Yêu cầu cao về phương pháp GD bằng tình cảm của người chăm sóc trẻ: Việc sử dụng hình thức tổ chức "lớp học gia đình" muốn hiệu quả thì cần được thực hiện chủ yếu trên cơ sở tình cảm, tình yêu thương của cả cha mẹ và GV. Những gì cha mẹ mong muốn GD con cái đạt tới đều là những dự định, những ước muốn, những kì vọng... tốt đẹp về một tương lai tươi sáng cho con. GV, bằng tình yêu trẻ, yêu nghề với những cách thể hiện tự nhiên, đơn giản, cần thể hiện sự tận tâm và đầy trách nhiệm trong chăm sóc và dạy

dỗ đứa trẻ, luôn tỏ ra mẫu mực và làm gương để các con noi theo.

- Tận dụng các ưu thế của GD gia đình kết hợp với những điều kiện tốt nhất về CS-GD trẻ của trường MN. “Lớp học gia đình” được thực hiện thông qua cách thức tổ chức đời sống gia đình, thực hiện trên cơ sở những gì sẵn có của gia đình như khuôn viên giống như ở gia đình, cách thức tổ chức cuộc sống và sinh hoạt của gia đình, không có những buổi học riêng để thuyết giảng, phân tích, dạy dỗ trẻ, mà tất cả được lồng ghép trong các hoạt động sống của gia đình: Khi làm vệ sinh phòng nhóm, làm công việc nội trợ, dạy chúng về đức tính đảm đang, chu đáo; những khung ảnh gia đình của các trẻ được trang trí trong lớp dạy trẻ về tình cảm gia đình, cách thể hiện sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau giữa các thành viên; khi hướng dẫn trẻ chơi, GV rèn luyện cho trẻ những kĩ năng, sự khéo léo, óc phán đoán, khả năng phản xạ..., dạy trẻ tính nhường nhịn, sự phối hợp và tôn trọng luật chơi...

- Thực hiện quan điểm “GD lấy trẻ làm trung tâm” kết hợp tiếp cận cá nhân với nhóm trẻ. Tổ chức “lớp học gia đình” dựa trên sự tôn trọng nhân cách, cá tính và phẩm chất riêng của trẻ. Mỗi đứa trẻ là một cá thể riêng, không lặp lại, cũng không bao giờ giống nhau hoàn toàn. Vậy nên, cho dù sự tương tác của GV là chung đối với tất cả các trẻ, nhưng vẫn phải dựa theo cá tính, sở thích, tôn trọng phẩm chất nhân cách và thể chất của mỗi trẻ để đạt được hiệu quả, giúp trẻ nhận được lượng thông tin và kiến thức hết sức đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, là cơ sở để hình thành tâm hồn và nhân cách trẻ sau này. Các phương pháp GD của GV vừa phong phú, vừa là tổng hoà nhiều dạng thức: không chỉ yêu cầu mà còn thuyết phục; không chỉ thuyết giảng mà còn bàn bạc, thảo luận; không chỉ bằng mệnh lệnh mà còn bằng tình cảm; không chỉ lí thuyết mà còn nêu gương bằng việc làm cụ thể, không chỉ với cá nhân mà cả với nhóm trẻ. Như vậy, áp dụng phương pháp GD của gia đình, kết hợp hài hòa với yêu cầu đối với nhóm trẻ theo độ tuổi thường mang lại hiệu quả cao hơn trong CS-GD trẻ tại gia đình.

- Phối hợp tốt giữa GV với phụ huynh nhằm giúp trẻ thích ứng với trường MN. Để giúp trẻ có thể nhanh chóng thích ứng với chế độ sinh hoạt ở trường MN thì việc phối hợp với phụ huynh trẻ là điều rất cần thiết. Ngay từ khi trẻ chưa đến lớp, phụ huynh nên cho trẻ làm quen với trường lớp MN, cô giáo và tập cho trẻ sinh hoạt theo giờ giấc ở trường. Khi trẻ đến lớp, cô giáo tiếp xúc với trẻ, bằng những cử chỉ, nụ cười âu yếm, niềm nở, tạo cho trẻ cảm giác an toàn như khi trẻ ở nhà của mình để trẻ hòa nhập

với bạn bè và dễ dàng tuân theo chế độ sinh hoạt ở trường MN.

3. Thích ứng là một khả năng rất cần thiết đối với con người, đặc biệt là đối với trẻ MN. Nhờ có khả năng thích ứng mà trẻ được hòa mình vào thế giới mới lạ, có cơ hội tiếp thu, lĩnh hội những điều mới mẻ từ thế giới xung quanh. Sự thích ứng của trẻ phụ thuộc nhiều vào các biện pháp tác động của môi trường, của nhà GD và các hoạt động tích cực của cá nhân trẻ. Việc sử dụng các hình thức tổ chức “lớp học gia đình” sẽ góp phần tạo nên sự gắn bó giữa trẻ và người chăm sóc, giúp trẻ yên tâm vui chơi, hoạt động và sẽ hình thành ở trẻ ham thích đi học, tạo tiền đề để trẻ thích ứng tốt với cuộc sống ở trường MN. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (1997). *Từ điển Tiếng Việt*. Viện Ngôn ngữ học. NXB Đà Nẵng.
- [2] Ngô Công Hoàn (1995). *Giao tiếp và ứng xử của cô giáo với trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Hồ Lam Hồng (2008). *Giáo trình Nghề giáo viên mầm non*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Thạch (2003). *Lí thuyết và phương pháp nghiên cứu sự phát triển của trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Đinh Thị Kim Thoa (2008). *Giáo trình đánh giá trong giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục.

## Một số biện pháp nâng cao hiệu quả...

(Tiếp theo trang 173)

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Công Khanh (2013). *Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh phổ thông theo cách tiếp cận năng lực*. Kĩ yếu hội thảo Hướng tới một xã hội học tập VVOB, tháng 8/2013, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Chu Cẩm Thơ (2014). *Rèn luyện năng lực quan sát đánh giá hành vi học sinh cho sinh viên sư phạm*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Volume 59, Number 2L, 2014).
- [3] Bộ GD-ĐT (2014). *Hướng dẫn thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Black, P.J. & Wiliam, D (1998a). *Assessment and classroom learning. Assessment in Education: Principles Policy and Practice, 5(1), 7-73*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2014). *Hướng dẫn giáo viên đánh giá năng lực học sinh cuối cấp tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Herbert J Walberg and Geneva D Haertel (1990) (Editors). *The international encyclopedia of educational evaluation*.
- [7] M.A. Danilop - M.N. Xkatkin (1980). *Lí luận dạy học ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục.